

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2TS**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02175**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Nghiep vụ ĐK và QL hộ tịch**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253801012822	Nguyễn Phạm Tâm	18/08/1988				7	7.0	6.0			6.0		6.2
2	2253801012823	Thạch Văn Thành	05/04/1991				7	6.0	7.0			9.0		8.0
3	2253801012824	Võ Thị Mai Thảo	05/10/2000				5	6.0	7.0			9.0		7.9
4	2253801012825	Huỳnh Trí Thiện	10/07/1990				5	6.0	6.0			8.0		7.1
5	2253801012828	Đoàn Trung Tính	25/01/2003				9	7.0	8.0			7.0		7.3
6	2253801012829	Lê Thị Huỳnh Trân	12/05/2006				6	7.0	7.0			9.0		8.1
7	2253801012830	Đinh Thị Tuyết Vân	05/02/1993				8	7.0	7.0			8.0		7.7
8	2253801013365	Lê Hoàng Anh	24/02/1989				8	7.0	6.0			9.0		8.1
9	2253801013366	Nguyễn Thị Chúc	24/05/1988				7	7.0	6.0			9.0		8.0
10	2253801013367	Trần Văn Đễ	22/02/1969				8	6.0	8.0			9.0		8.3
11	2253801013370	Lâm Thị Thanh Hiều	11/03/1990				9	7.0	8.0			9.0		8.5
12	2253801013373	Huê Hồng Phú	20/11/1976				7	6.0	7.0			9.0		8.0
13	2253801013375	Trần Thanh Tiêng	26/03/1974				8	7.0	7.0			7.0		7.1

Châu Đốc, ngày 16 tháng 10 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Ngọc Yến